

Số: 2054 /BC-CSVN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp 06 tháng đầu năm 2022.

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần (“Tập đoàn”) công bố thông tin Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp 06 tháng đầu năm 2022 theo nội dung quy định tại Biểu số 5 Phụ lục II của Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đấu thầu, mua sắm tài sản, ... trong 06 tháng đầu năm 2022 như sau:

BẢNG SỐ 1: CÁC NGHỊ QUYẾT / QUYẾT ĐỊNH QUAN TRỌNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (Tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	01/NQ-HĐQTCSVN	04/01/2022	Trần Ngọc Thuận	NQ về công tác cán bộ
2	02/NQ-HĐQTCSVN	07/01/2022	Hà Văn Khương	NQ kỳ họp thứ 4 năm 2021 của HĐQT
3	02A/NQ-HĐQTCSVN	10/01/2022	Trần Ngọc Thuận	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
4	03/NQ-HĐQTCSVN	11/01/2022	Trần Ngọc Thuận	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
5	05/NQ-HĐQTCSVN	12/01/2022	Trần Ngọc Thuận	Nghị quyết ĐHCĐ bất thường năm 2021
6	06/NQ-HĐQTCSVN	12/01/2022	Trần Công Kha	NQ HĐQT - kỳ họp lần thứ nhất nhiệm kỳ 2021 – 2026
7	07/NQ-HĐQTCSVN	12/01/2022	Trần Công Kha	NQ về công tác cán bộ
8	07A/NQ-HĐQTCSVN	17/01/2022	Huỳnh Văn Bảo	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
9	08/NQ-HĐQTCSVN	26/01/2022	Hà Văn Khương	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
10	09/NQ-HĐQTCSVN	26/01/2022	Trần Công Kha	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (Tóm tắt nội dung chính của văn bản)
11	10/NQ-HĐQTCSVN	10/02/2022	Trần Công Kha	NQ về công tác cán bộ
12	11/NQ-HĐQTCSVN	18/02/2022	Phạm Văn Thành	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
13	12/NQ-HĐQTCSVN	18/02/2022	Phạm Văn Thành	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
14	13/NQ-HĐQTCSVN	04/03/2022	Phạm Văn Thành	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
15	14/NQ-HĐQTCSVN	11/03/2022	Hà Văn Khương	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
16	15/NQ-HĐQTCSVN	16/03/2022	Phạm Văn Thành	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
17	16/NQ-HĐQTCSVN	16/03/2022	Phạm Văn Thành	NQ về gia hạn và tổ chức ĐHĐCĐ – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
18	17/NQ-HĐQTCSVN	31/03/2022	Trần Công Kha	NQ về công tác cán bộ
19	18/NQ-HĐQTCSVN	31/03/2022	Phạm Văn Thành	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
20	19/NQ-HĐQTCSVN	31/03/2022	Phạm Văn Thành	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
21	20/NQ-HĐQTCSVN	31/03/2022	Huỳnh Văn Bảo	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
22	21/NQ-HĐQTCSVN	01/4/2022	Lê Thanh Hưng	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
23	22/NQ-HĐQTCSVN	01/4/2022	Lê Thanh Hưng	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
24	23/NQ-HĐQTCSVN	01/4/2022	Hà Văn Khương	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
25	24/NQ-HĐQTCSVN	04/4/2022	Trần Công Kha	NQ về công tác cán bộ
26	25/NQ-HĐQTCSVN	05/4/2022	Phạm Văn Thành	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
27	79/QĐ-HĐQTCSVN	12/4/2022	Phạm Văn Thành	Quyết định v/v phê duyệt đầu tư và kế hoạch chọn nhà thầu gói thầu " Nâng cấp gói thuê bao dịch vụ Google Workspace (Gmail)" - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần
28	26/NQ-HĐQTCSVN	12/4/2022	Trần Công Kha	NQ kỳ họp thứ 1 năm 2022 của HĐQT
29	27/NQ-HĐQTCSVN	22/4/2022	Trần Công Kha	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
30	28/NQ-HĐQTCSVN	25/4/2022	Lê Thanh Hưng	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
31	29/NQ-HĐQTCSVN	27/4/2022	Trần Công Kha	NQ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022
32	30/NQ-HĐQTCSVN	06/5/2022	Huỳnh Văn Bảo	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (Tóm tắt nội dung chính của văn bản)
33	31/NQ-HĐQTCSVN	09/5/2022	Trần Công Kha	NQ về công tác cán bộ
34	32/NQ-HĐQTCSVN	09/5/2022	Huỳnh Văn Bảo	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
35	103/QĐ-HĐQTCSVN	09/5/2022	Phạm Văn Thành	Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn thẩm định giá trị doanh nghiệp và tư vấn thoái vốn thực hiện theo danh mục thoái vốn năm 2022 Tập đoàn
36	33/NQ-HĐQTCSVN	10/5/2022	Lê Thanh Hưng	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
37	34/NQ-HĐQTCSVN	13/5/2022	Huỳnh Văn Bảo	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
38	118/QĐ-HĐQTCSVN	16/5/2022	Phạm Văn Thành	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu " Mua sắm 05 xe quản lý 07 chỗ ngồi - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP "
39	35/NQ-HĐQTCSVN	20/5/2022	Trần Công Kha	NQ về tài liệu chuẩn bị trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
40	36/NQ-HĐQTCSVN	24/5/2022	Trần Công Kha	NQ về hình thức tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022
41	37/NQ-HĐQTCSVN	27/5/2022	Hà Văn Khương	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
42	38/NQ-HĐQTCSVN	27/5/2022	Trần Công Kha	NQ về tài liệu chuẩn bị trình ĐHĐCĐ thường niên
43	39/NQ-HĐQTCSVN	30/5/2022	Phạm Văn Thành	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
44	137/QĐ-HĐQTCSVN	31/5/2022	Phạm Văn Thành	Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu của BC đầu tư " Mua sắm 05 xe quản lý 07 chỗ ngồi - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP "
45	40/NQ-HĐQTCSVN	01/6/2022	Phạm Văn Thành	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
46	41/NQ-HĐQTCSVN	01/6/2022	Phạm Văn Thành	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
47	42/NQ-HĐQTCSVN	01/6/2022	Phạm Văn Thành	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
48	140/QĐ-HĐQTCSVN	01/6/2022	Phạm Văn Thành	Quyết định v/v phê duyệt đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn " Hoàn thiện phương pháp, cơ sở ghi nhận doanh thu tại Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam "
49	43/NQ-HĐQTCSVN	02/6/2022	Hà Văn Khương	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
50	44/NQ-HĐQTCSVN	09/6/2022	Phạm Văn Thành	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung (Tóm tắt nội dung chính của văn bản)
51	45/NQ-HĐQTCSVN	09/6/2022	Huỳnh Văn Bảo	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
52	46/NQ-HĐQTCSVN	09/6/2022	Trần Công Kha	NQ về công tác cán bộ
53	148/QĐ-HĐQTCSVN	09/6/2022	Huỳnh Văn Bảo	Quyết định v/v phê duyệt kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu cấp Tập đoàn do Viện Nghiên cứu Cao su Việt Nam thực hiện 2022 - 2023.
54	47/NQ-HĐQTCSVN	10/6/2022	Trần Công Kha	NQ kỳ họp thứ 2 năm 2022 của HĐQT
55	48/NQ-HĐQTCSVN	16/6/2022	Trần Công Kha	NQ bổ sung tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2022
56	49/NQ-HĐQTCSVN	17/6/2022	Phạm Văn Thành	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
57	51/NQ-HĐQTCSVN	17/6/2022	Trần Công Kha	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
58	52/NQ-HĐQTCSVN	20/6/2022	Trần Công Kha	NQ về công tác cán bộ
59	53/NQ-HĐQTCSVN	21/6/2022	Phạm Văn Thành	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
60	54/NQ-HĐQTCSVN	22/6/2022	Phạm Văn Thành	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
61	55/NQ-HĐQTCSVN	28/6/2022	Phạm Văn Thành	NQ về công tác SXKD – Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
62	181/QĐ-HĐQTCSVN	28/6/2022	Phạm Văn Thành	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: " Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP "
63	193/QĐ-HĐQTCSVN	01/7/2022	Hà Văn Khương	Quyết định v/v phê duyệt kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu cấp Tập đoàn do Viện nghiên cứu Cao su Việt Nam thực hiện 2022 - 2026
64	232/QĐ-HĐQTCSVN	12/7/2022	Phạm Văn Thành	Quyết định v/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu "Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam"

II. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:
BẢNG SỐ 2: THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Số Nghị quyết / Quyết định của HĐQT/ ĐHĐCĐ thông qua
1	Công ty TNHH MTV TCT Cao su Đồng Nai		Doanh thu phí quản lý ngành	4.227.876.955	
2	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long		Doanh thu phí quản lý ngành	3.889.800.325	
3	Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng		Doanh thu phí quản lý ngành	2.999.169.429	
4	Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh		Doanh thu phí quản lý ngành	1.952.326.157	
5	Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng		Doanh thu phí quản lý ngành	2.808.400.045	
6	Công ty TNHH MTV Cao su Krong Buk		Doanh thu phí quản lý ngành	92.221.336	
7	Công ty TNHH MTV Cao su Eah Leo		Doanh thu phí quản lý ngành	327.196.794	
8	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Prông		Doanh thu phí quản lý ngành	1.249.373.768	
9	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê		Doanh thu phí quản lý ngành	234.138.366	
10	Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum		Doanh thu phí quản lý ngành	885.378.618	
11	Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang		Doanh thu phí quản lý ngành	884.704.119	
12	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh		Doanh thu phí quản lý ngành	960.443.301	
13	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị		Doanh thu phí quản lý ngành	174.164.977	
14	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận		Doanh thu phí quản lý ngành	435.088.319	
15	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long		Doanh thu cung cấp dịch vụ	200.917.913	
16	Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng		Doanh thu cung cấp dịch vụ	515.763.928	
17	Công ty TNHH MTV TCT Cao su Đồng Nai		Doanh thu cung cấp dịch vụ	87.553.636	
18	Công ty CP Cao su Bà Rịa		Doanh thu cung cấp dịch vụ	65.078.182	
19	Công ty CP Gỗ MDF VRG Kiên Giang		Doanh thu cung cấp dịch vụ	167.499.164	

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Số Nghị quyết / Quyết định của HĐQT/ ĐHĐCĐ thông qua
20	Công ty CP Gỗ MDF VRG Quảng Trị		Doanh thu cung cấp dịch vụ	22.274.181	
21	Công ty CP Xuất khẩu Cao su VRG Nhật Bản		Doanh thu cung cấp dịch vụ	101.978.182	
22	Công ty CP Cao su Chư Sê - Kampongthom		Doanh thu cung cấp dịch vụ	21.871.636	
23	Xí nghiệp Liên doanh Visorutex		Doanh thu cung cấp dịch vụ	88.560.000	
24	Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình		Doanh thu cung cấp dịch vụ	83.104.558	
25	Công ty Cổ phần Cao su Việt Lào		Doanh thu cung cấp dịch vụ	59.335.200	
26	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh		Doanh thu cung cấp dịch vụ	24.253.098	
27	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Prông		Doanh thu cung cấp dịch vụ	24.221.131	
28	Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang		Doanh thu cung cấp dịch vụ	119.549.981	
29	Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành		Doanh thu cung cấp dịch vụ	12.368.280.960	
30	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long		Lợi nhuận tập trung	73.625.762.657	
31	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê		Lợi nhuận tập trung	9.159.780.724	
32	Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum		Lợi nhuận tập trung	44.252.314.137	
33	Công ty TNHH MTV Cao su Eah Leo		Lợi nhuận tập trung	7.859.174.969	
34	Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh		Lợi nhuận tập trung	23.764.517.407	
35	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận		Lợi nhuận tập trung	4.365.321.731	
36	Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang		Lợi nhuận tập trung	13.159.480.737	
37	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh		Lợi nhuận tập trung	36.502.753.564	
38	Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng		Lợi nhuận tập trung	68.834.802.307	

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Số Nghị quyết / Quyết định của HĐQT/ ĐHĐCĐ thông qua
39	Công ty TNHH MTV TCT Cao su Đồng Nai		Lợi nhuận tập trung	115.723.411.705	
40	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Prông		Lợi nhuận tập trung	11.253.148.920	
41	Công ty CP Cơ Khí Cao su		Cổ tức được chia	3.888.000.000	
42	Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru		Cổ tức được chia	424.920.000	
43	Công ty CP EVN Quốc tế		Cổ tức được chia	4.320.000.000	
44	Công ty CP Cao su Bà Rịa		Cổ tức được chia	21.930.480.000	
45	Công ty CP Cao su Bà Rịa Kampongthom		Cổ tức được chia	25.304.948.567	
46	Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận		Lãi cho vay	674.823.464	
47	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh		Lãi cho vay	981.802.804	
48	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Prông		Lãi cho vay	375.541.493	
49	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê		Lãi cho vay	334.524.762	
50	Công ty TNHH MTV Cao su Eah Leo		Lãi cho vay	214.952.100	
51	Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh		Lãi cho vay	438.661.645	
52	Công ty TNHH MTV Cao su Krông Buk		Lãi cho vay	153.907.136	
53	Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang		Lãi cho vay	753.596.443	
54	Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum		Lãi cho vay	1.560.209.904	
55	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Nam		Lãi cho vay	715.970.854	
56	Công ty TNHH MTV Cao su Thanh Hóa		Lãi cho vay	268.546.420	
57	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Ngãi		Lãi cho vay	214.102.648	

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Số Nghị quyết / Quyết định của HĐQT/ ĐHĐCĐ thông qua
58	Công ty TNHH MTV Cao su Hương Khê Hà Tĩnh		Lãi cho vay	1.057.743.962	
59	Công ty CP Gỗ VRG MDF Kiên Giang		Lãi cho vay	5.614.936.742	
60	Công ty TNHH MTV Cao su Nam Giang Quảng Nam		Mua hàng hóa và dịch vụ	19.988.779.420	
61	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh		Mua hàng hóa và dịch vụ	3.633.840.000	
62	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Prông		Mua hàng hóa và dịch vụ	11.654.496.000	
63	Công ty TNHH MTV Cao su Hà Tĩnh		Mua hàng hóa và dịch vụ	18.161.096.104	
64	Công ty TNHH MTV Cao su Hương Khê - Hà Tĩnh		Mua hàng hóa và dịch vụ	4.629.131.884	
65	Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh		Mua hàng hóa và dịch vụ	5.752.000.000	
66	Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng		Mua hàng hóa và dịch vụ	3.271.015.258	
67	Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang		Mua hàng hóa và dịch vụ	9.670.332.000	
68	Công ty CP Cao su Điện Biên		Mua hàng hóa và dịch vụ	12.505.469.392	
69	Công ty CP Cao su Sơn La		Mua hàng hóa và dịch vụ	16.246.966.365	
70	Công ty CP Cao su Lai Châu II		Mua hàng hóa và dịch vụ	15.610.812.598	
71	Công ty CP Cao su Lai Châu		Mua hàng hóa và dịch vụ	49.540.458.876	
72	Công ty TNHH MTV Cao su Chưmômray		Mua hàng hóa và dịch vụ	33.676.725.523	
73	Tan Bien - Kampong Thom Aphivath Caoutchouc Co., Ltd		Mua hàng hóa và dịch vụ	33.704.248.009	
74	Hoang Anh Mang Yang K.Apivath Caoutchouc Co.,Ltd		Mua hàng hóa và dịch vụ	19.820.020.500	

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch (VNĐ)	Số Nghị quyết / Quyết định của HĐQT/ ĐHĐCĐ thông qua
75	BEAN HEACK INVESTMENT CO.,LTD		Mua hàng hóa và dịch vụ	18.997.534.080	
76	C.R.C.K APHIVATH CAOUTCHOUC Co., LTD		Mua hàng hóa và dịch vụ	30.204.379.296	
77	C.R.C.K.2 Aphivath Caoutchouc Co., Ltd		Mua hàng hóa và dịch vụ	18.987.474.240	
78	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Nam		Tạm ứng vốn XDCB	3.500.000.000	
79	Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê		Tạm ứng vốn XDCB	18.000.000.000	

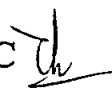
III. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH GIỮA DOANH NGHIỆP VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC:

Thông tin về các giao dịch có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên của doanh nghiệp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, đấu thầu ...: Không có.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại DN;
- Cục PTDN – Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- HĐQT, BKS, Ban TGĐ;
- Phòng CNTT (để công bố);
- Lưu: VT, KHĐT.

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Lê Thanh Hưng